

Số: 1115 / QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Tổng kết 10 năm thi hành
Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Thực hiện Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở
cơ sở;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 584/TTr-STP ngày 21
tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện theo đúng nội dung Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Đăng Trang thông tin PBGDPL tỉnh,
- Cổng thông tin Sở Tư pháp;
- Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, 2.13.05.



CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

KẾ HOẠCH**Tiến hành Tổng kết 10 năm thi hành****Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số: 1115 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời nhận diện những bất cập, khó khăn, chồng chéo, khoảng trống (nếu có) để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cũng như các văn bản pháp luật khác có liên quan; các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.

c) Phát hiện, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ Trung ương đến cơ sở; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long về triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

b) Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích những tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết các văn bản, phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, nội dung tổng kết

a) Phạm vi tổng kết

- Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.
- Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết tính từ tháng 01 năm 2014 đến hết tháng 6 năm 2023.

b) Nội dung tổng kết

Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (*Phụ lục I và II của Kế hoạch*).

2. Hình thức tổng kết

Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể, các sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan và các địa phương trong tỉnh chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, địa phương mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra kết quả triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì tiến hành kiểm tra kết quả thực hiện tại 08 đơn vị huyện, thị xã và thành phố (cấp huyện) và 16 đến 24 đơn vị các xã, phường, thị trấn (cấp xã) tại cấp huyện trong tỉnh.
- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Luật gia tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân Việt Nam tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2023.
- Sản phẩm: các đoàn kiểm tra được tổ chức; báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện Luật

a) Truyền thông về kết quả đạt được qua 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

Trong phạm vi đơn vị, địa phương mình xây dựng, đăng tải các tin bài, phóng sự; phát hành sản phẩm truyền thông về kết quả đạt được qua 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng. Có thể tổ chức, phát động cuộc thi xây dựng video truyền thông về kết quả 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở khi có đủ điều kiện thực hiện.

- Chủ trì thực hiện: Hội đồng Phối hợp Phổ biến, Giáo dục pháp luật tỉnh (*Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng*) xây dựng Kế hoạch cụ thể.

- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long; Báo Vĩnh Long; các cơ quan báo chí khác trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II đến IV năm 2023 (*cao điểm thực hiện từ ngày 15 tháng 10 năm 2023 đến ngày 15 tháng 11 năm 2023*).

- Sản phẩm: Các tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát hành trên các báo, đài; trên trang Thông tin điện tử của tỉnh, trang phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) của tỉnh và trang của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

b) Suu tầm tài liệu về công tác hòa giải ở cơ sở

Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh,... về công tác hòa giải ở cơ sở qua 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình theo tiêu chuẩn HD. Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Thời gian thực hiện: đề nghị gửi về Sở Tư pháp (*qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - đồng chí Lưu Quang Lê Thoại, Email: thoailql@gmail.com*) trước ngày 10 tháng 8 năm 2023.

- Sản phẩm: Tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh,... được gửi về Sở Tư pháp.

c) Xây dựng phóng sự tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long; Báo Vĩnh Long và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2023.

- Sản phẩm: phóng sự tổng kết được xây dựng.

3. Xây dựng báo cáo tổng kết

a) Đối với các ngành và UBND cấp huyện

- Đề nghị các ngành tỉnh như: Tòa án nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư với chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo phạm vi quản lý của ngành mình.

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm lãnh đạo việc đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở tại địa phương mình quản lý.

- Thời gian hoàn thành: gửi báo cáo tổng kết về Sở Tư pháp (*qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật*) và qua Email: thoailql@gmail.com trước ngày 20 tháng 7 năm 2023 để tổng hợp chung.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

b) Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của tỉnh

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 31 tháng 7 năm 2023.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết được UBND tỉnh ký ban hành gửi Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

4. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Tham mưu UBND cấp huyện khen thưởng

Đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Lãnh đạo ngành khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương theo hướng dẫn về tiêu chuẩn của Bộ Tư pháp và quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện; Công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và cơ quan có liên quan cùng cấp.

- Thời gian hoàn thành: tháng 8 năm 2023.

- Sản phẩm: Giấy khen của cấp có thẩm quyền được trao, tặng cho tập thể, cá nhân xuất sắc.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen và đề nghị Bộ Tư pháp, Chính phủ khen thưởng

Trên cơ sở hướng dẫn về tiêu chuẩn của Bộ Tư pháp; kết quả thực hiện của các cá nhân, tập thể và tổng hợp đề xuất của cấp huyện. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.
- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan cùng cấp.
- Thời gian hoàn thành: tháng 10 năm 2023.
- Sản phẩm: Bằng khen, Giấy khen của cấp có thẩm quyền được trao, tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị đầu mối của các sở, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện, các đơn vị khác có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu, giúp UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động tổng kết; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

b) Đề nghị các ngành tỉnh có liên quan xây dựng báo cáo

Đề nghị Tòa án nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư căn cứ vào nội dung kế hoạch, các phức lục kèm theo xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của ngành mình bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ theo điểm a mục 3 phần III của Kế hoạch.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện

Kinh phí phục vụ hoạt động tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của cơ quan, tổ chức và địa phương được lấy từ nguồn kinh phí thường xuyên năm 2023 của cơ quan, đơn vị dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp tổng hợp trình lãnh đạo UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo./.

Phụ lục I: ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số: 1115 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng Internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai

công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các sở, ngành, đoàn thể các cấp với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và sở, ngành, đoàn thể các cấp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa, mức độ thực hiện như thế nào, hiệu quả, kết quả như thế nào).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (chỉ dành cho địa phương)

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cũng cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẮT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bắt cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục II: BIỂU MẪU
PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Quyết định số: 1115 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua *(chỉ dành cho địa phương)*

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)